

Số: **219/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân Phú, ngày 07 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T – sinh ngày 1983.  
Thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
Tạm trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Bà Trịnh Thị Tiến K – sinh ngày 1988.  
Thường trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
Tạm trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ cáo các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh T – sinh ngày 1983.  
Thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
Tạm trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Bà Trịnh Thị Tiến K – sinh ngày 1988.  
Thường trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.  
Tạm trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thanh T và bà Trịnh Thị Tiến K. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 22/5/2015 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung là trẻ tên Phạm Trịnh Tuấn K sinh ngày 11/11/2016 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con là

1.000.000đồng/tháng. Thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, thi hành việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 5/2020 cho đến khi con trưởng thành.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Trong trường hợp bà K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con, mà ông T chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có và không nợ ai.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con) ông T chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông T chịu được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông T đã tạm nộp án phí theo biên lai thu số 0020582 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THA.DS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**